

Ngày 31/12/2024	107,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	109.0%	99.6%	195.4%

2024	
ROE	35.8%
	+/- YoY ▲ 31.3%

Q4/24	
DT thuần	3,636
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 605 ▲ 20.0%
	YoY ▲ 617 ▲ 20.4%

2024	
DT thuần	13,251
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1,339 ▲ 11.2%

Q4/24	
LN gộp	722
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 120 ▲ 19.9%
	YoY ▲ 391 ▲ 118%

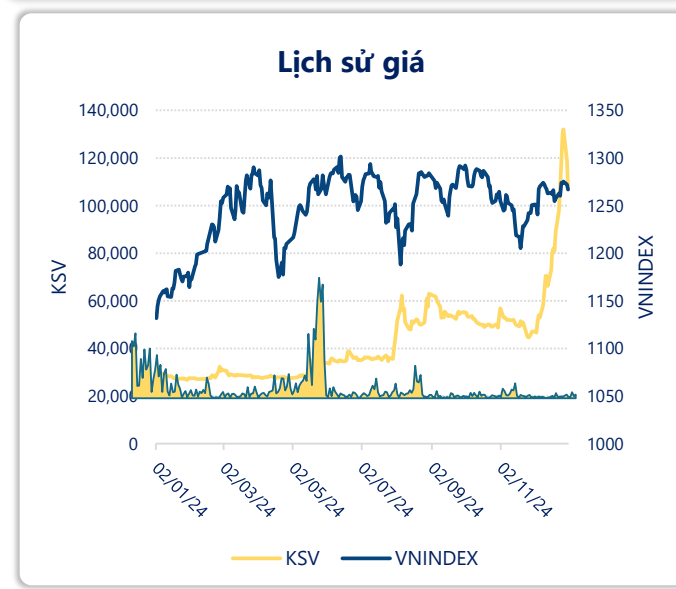
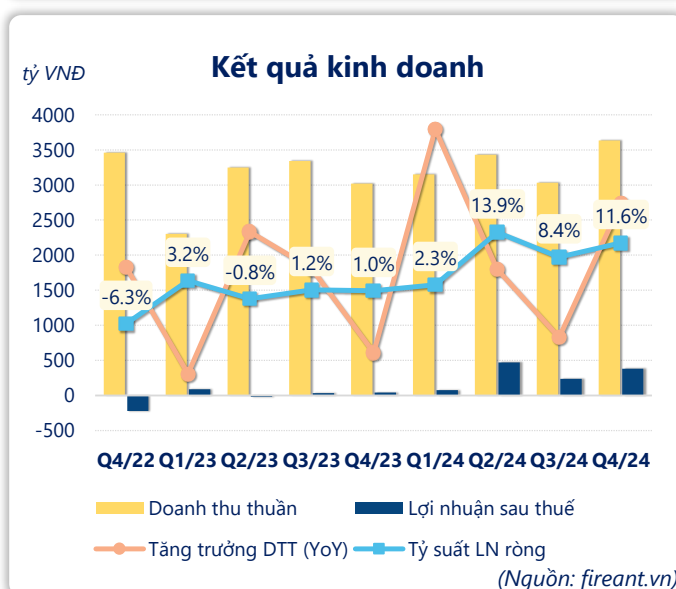
2024	
LN gộp	2,524
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1,401 ▲ 125%

Q4/24	
LN thuần	506
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 206 ▲ 68.6%
	YoY ▲ 399 ▲ 373%

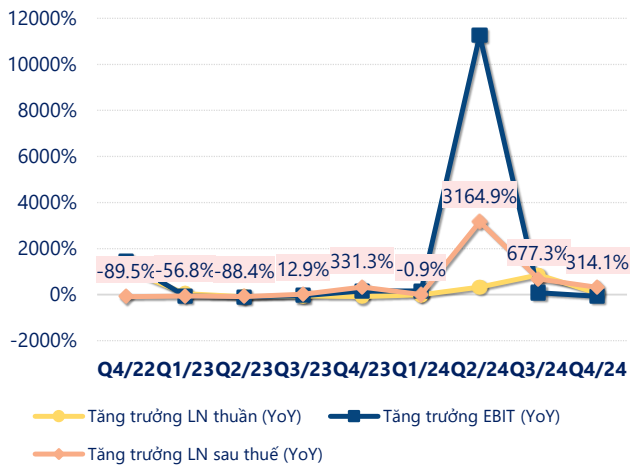
2024	
LN thuần	1,548
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1,278 ▲ 474%

Q4/24	
LN sau thuế	383
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 144 ▲ 60.2%
	YoY ▲ 342 ▲ 843%

2024	
LN sau thuế	1,171
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 1,011 ▲ 632%

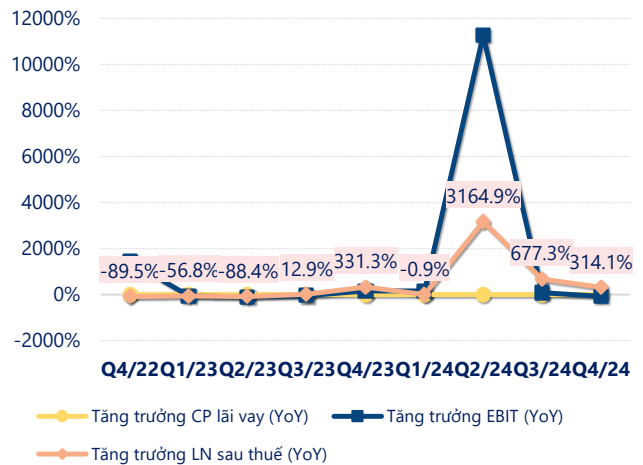


Tăng trưởng lợi nhuận



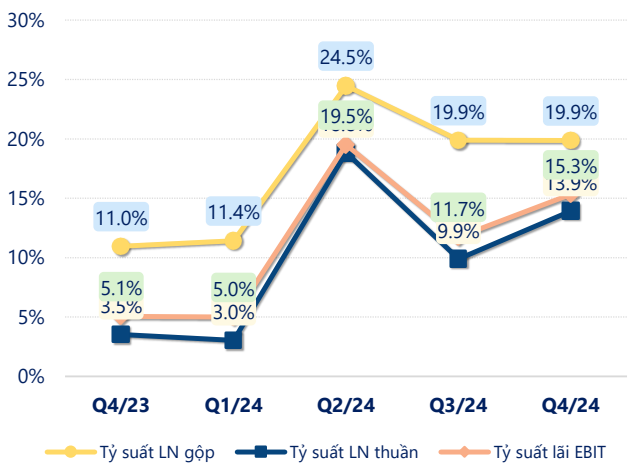
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



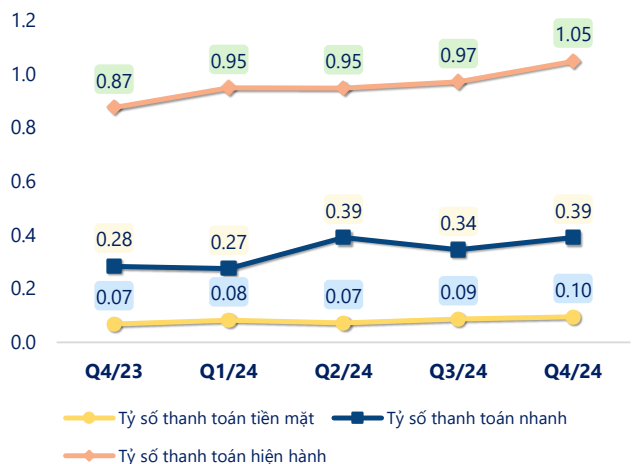
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



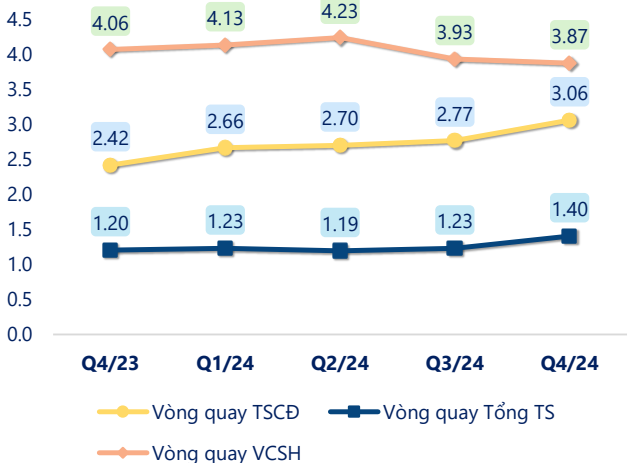
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



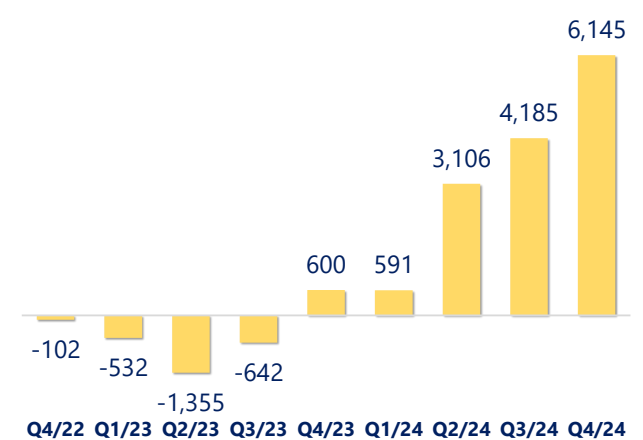
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	3,636	3,019	20.4%	13,251	11,912	11.2%
Giá vốn hàng bán	2,914	2,688	8.4%	10,726	10,789	-0.6%
Lợi nhuận gộp	722	331	118%	2,524	1,123	125%
Doanh thu HĐTC	1.21	2.41	-49.8%	8.47	9.90	-14.5%
Chi phí TC	64.5	95.9	-32.7%	258	367	-29.7%
Chi phí lãi vay	56.8	80.2	-29.2%	242	337	-28.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	37.6	20.9	80.1%	113	77.2	46.8%
Chi phí QLDN	115	110	4.5%	613	419	46.5%
LN thuần từ HĐKD	506	107	373%	1,548	270	474%
Lợi nhuận khác	-5.71	-34.1	83.3%	-50.1	-36.0	-39.2%
LN trước thuế	500	72.6	589%	1,498	234	541%
Lợi nhuận sau thuế	383	40.6	843%	1,171	160	632%
LNST của CĐ cty mẹ	422	30.0	1307%	1,229	134	814%

(Nguồn: fireant.vn)

